

Số: 93 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 12 năm 2015

KẾ HOẠCH

Tình giản biên chế công chức hành chính giai đoạn 2015-2021

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tình giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tình giản biên chế; Thông tư Liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Liên bộ: Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tình giản biên chế;

Căn cứ Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tình giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/TU ngày 29/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tình giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch tình giản biên chế công chức hành chính của tỉnh giai đoạn 2015-2021, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Triển khai thực hiện đồng bộ, nghiêm túc có hiệu quả Kế hoạch của Chính phủ và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tình giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Tình giản biên chế nhằm nâng cao chất lượng, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức; thu hút người có đức, có tài vào hoạt động công vụ, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước các cấp và giải quyết chế độ, chính sách đối với những người thuộc diện tình giản biên chế. Tỷ lệ tình giản biên chế của các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố đến năm 2021 tối thiểu 10% so với biên chế được giao năm 2015.

2. Yêu cầu

Tình giản biên chế được tiến hành trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại tổ chức và thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, lao động hợp đồng không xác định thời hạn trong cơ quan, tổ chức. Đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch,

đúng quy định. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế trong cơ quan, tổ chức được giao quản lý theo thẩm quyền.

Thực hiện chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế kịp thời, đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy

- Rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Không thành lập các tổ chức trung gian, chỉ thành lập tổ chức mới theo quy định của cơ quan có thẩm quyền hoặc trong trường hợp thật sự cần thiết do yêu cầu thực tiễn.

- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền đảm bảo tinh gọn hiệu quả, không trùng lặp nhiệm vụ.

2. Về tinh giản biên chế

- Tiếp tục thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế cán bộ, công chức, bảo đảm không tăng tổng biên chế so với biên chế được giao năm 2015. Khi thành lập tổ chức mới hoặc triển khai nhiệm vụ mới được cấp có thẩm quyền giao các cơ quan, tổ chức phải tự cân đối trong tổng biên chế được giao.

- Từng cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phải xây dựng phương án và thực hiện nghiêm túc tinh giản biên chế trong 7 năm (2015-2021) và từng năm theo đúng quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh; trong đó, phải xác định tỷ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 tối thiểu 10% biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao; coi đây là một trong những tiêu chí quan trọng để xem xét đánh giá, xếp loại đối với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hàng năm.

- Các cơ quan, tổ chức chỉ được tuyển dụng để thay thế tối đa 50% số biên chế công chức giảm được trong năm (*gồm số đã tinh giản và số đã giải quyết chế độ nghỉ hưu, thôi việc*).

- Hoàn thành bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm đã được Bộ Nội vụ phê duyệt trong các cơ quan, tổ chức hành chính để làm căn cứ cho việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức. Hoàn thành và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ để thẩm định xong trước ngày 30/8/2016*)

- Rà soát, bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo danh mục vị trí việc làm được phê duyệt và phù hợp với trình độ, năng lực của cán bộ, công chức. Thực hiện nghiêm túc đánh giá cán bộ, công chức hằng năm theo quy định của Chính phủ. Tinh giản biên chế đối với những cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định (*phẩm chất, năng lực, trình độ đào tạo, sức khỏe*) và những người dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự.

3. Số lượng tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021

Biên chế công chức tỉnh được Bộ Nội vụ giao năm 2015 là 2.008 biên chế.

Dự kiến trong 7 năm (giai đoạn 2015-2021) thực hiện tinh giản 201 biên chế, số lượng biên chế đối với công chức đảm bảo tỷ lệ 10% số biên chế giao cho các cơ quan, đơn vị năm 2015, cụ thể như sau:

Biên chế được giao năm 2015	Biên chế tinh giản giai đoạn (2015-2021)							Tổng số
	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	
2.008	35	35	30	23	26	24	28	201 (10% biên chế được giao năm 2015)

(Có biểu tổng hợp chi tiết các cơ quan kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị của tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định Đề án tinh giản biên chế; danh sách đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị định kỳ 6 tháng một lần (2 lần/năm).

- Tổng hợp, lập danh sách và dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế của tỉnh (trên cơ sở thẩm định dự toán của Sở Tài chính) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh thẩm định hồ sơ chi trả kinh phí cho các đối tượng tinh giản biên chế.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng Đề án và thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 tối thiểu 10% biên chế được giao năm 2015; định kỳ tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch tinh giản biên chế hàng năm của tỉnh và báo cáo kết quả tinh giản biên chế làm căn cứ phân bổ biên chế, cho phép tuyển dụng mới hoặc điều chỉnh biên chế khi cơ quan, đơn vị có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định danh sách đối tượng tinh giản biên chế theo định kỳ 6 tháng một lần (2 lần/năm).

- Thẩm định dự toán kinh phí tinh giản biên chế các cơ quan, đơn vị, tổng hợp dự toán báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính giải quyết theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị về quy trình lập dự toán, cấp phát, quản lý và quyết toán kinh phí thực hiện.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị của tỉnh triển khai thực hiện việc tinh giản biên chế.

Tiếp nhận danh sách, hồ sơ, ưu tiên giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội đối với các trường hợp tinh giản biên chế.

- Chỉ đạo và hướng dẫn Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố thực hiện giải quyết kịp thời các việc có liên quan như: tiếp nhận danh sách, hồ sơ, xác nhận việc đóng bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội đối với các trường hợp tinh giản biên chế theo thẩm quyền.

4. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, thống nhất nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý về chủ trương tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Khẩn trương hoàn thành Đề án vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ để thẩm định*).

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với công đoàn cơ quan, đơn vị xây dựng đề án tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan, công khai đề án tinh giản biên chế và danh sách đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế của cơ quan.

- Thẩm định, phê duyệt đề án; tổng hợp danh sách và dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị trực thuộc gửi Sở Nội vụ và Sở Tài chính để thẩm định, tổng hợp.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch tinh giản biên chế đảm bảo đúng nguyên tắc và quy trình; đúng số lượng, tỷ lệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

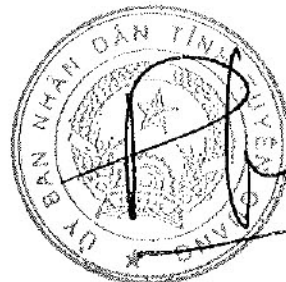
- Thực hiện kịp thời chi trả kinh phí cho các đối tượng tinh giản của cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Định kỳ tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện chính sách tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị gửi Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định./.

Nơi nhận: 

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy; (Báo cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Phạm Minh Huân

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 93 /KH-UBND ngày 31 /12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế Bộ Nội vụ giao năm 2015	UBND, UBND tỉnh giao	Thực hiện tình giản biên chế (từ 2015-2021)								
				Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Tổng 7 năm	
											Số lượng	Tỷ lệ % (số tinh giản so với số được giao năm 2015)
	Tổng cộng	2.008	1.973	35	35	30	23	26	24	28	201	10,0
1	Sở Nội vụ		50	1	1			1	1	1	5	10,00
2	Văn phòng UBND tỉnh		39					3			3	7,69
3	Văn phòng UBND tỉnh		55	1			1	1		2	5	9,09
4	Sở Ngoại vụ		12							1	1	8,33
5	Sở Công Thương		84	1	1	1	1	1	1	3	9	10,71
6	Sở Tư pháp		28				1	1	1		3	10,71
7	Sở Giao thông vận tải		72			1	1	2	1	2	7	9,72
8	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch		43	2	1	0	0	1	1		5	11,63
9	Sở Khoa học và Công nghệ		25			2					2	8,00
10	Sở Y tế		55	1	1	1	0		1	1	5	9,09
11	Thanh tra tỉnh		32				1		1	1	3	9,38
12	Ban Dân tộc		12			0	0	0	0	1	1	8,33

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế Bộ Nội vụ giao năm 2015	HĐND, UBND tỉnh giao	Thực hiện tình biên chế (từ 2015-2021)								Cộng 7 năm	
				Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Số lượng	Tỷ lệ % (số tình biên so với số được giao năm 2015)	
13	Sở Tài chính		72	1	3		1	2	1		8	11,11	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo		46	1	1	1	1				4	8,70	
15	Sở Kế hoạch và Đầu tư		41					1	2		3	7,32	
16	Sở Tài nguyên và Môi trường		44	1	1	0	1	0	0	1	4	9,09	
17	Sở Xây dựng		38	1	1		1	1			4	10,53	
18	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		389	7	8	15	7	2	4	3	46	11,83	
19	Sở Lao động Thương binh và Xã hội		38	1		1		1	1		4	10,53	
20	Sở Thông tin và Truyền thông		22			0	0	1		1	2	9,09	
21	Ban Quản lý khu công nghiệp		8			0	0	0	0	0	0	0,00	
22	UBND huyện Na Hang		104	1	3	3	2	1	0	1	11	10,58	
23	UBND huyện Lâm Bình		87		2	0	1	1	1	1	6	6,90	
24	UBND huyện Chiêm Hoá		113	5	3	1	1	2	1	1	14	12,39	
25	UBND huyện Hàm Yên		111	3	3	1	1	2	1	1	12	10,81	

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế Bộ Nội vụ giao năm 2015	HĐND, UBND tỉnh giao	Thực hiện tình giảm biên chế (từ 2015-2021)								
				Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Tổng 7 năm	
											Số lượng	Tỷ lệ % (số tính giảm so với số được giao năm 2015)
26	UBND huyện Yên Sơn		119	2	4	1	1	1	2	2	13	10,92
27	UBND huyện Sơn Dương		119	4	3	1	1	1	1	1	12	10,08
28	UBND TP Tuyên Quang		115	2	3	1	0	0	3	4	13	11,30
	Bổ sung Phó Ban chuyên trách của HĐND tỉnh (Ban Dân tộc, Ban Văn hóa - xã hội, Ban pháp chế); Phó trưởng Ban dân tộc tỉnh				4							